

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**
Bản án số: 28/2024/HS-PT
Ngày: 25 - 6 - 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

[

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hiệp

Các Thẩm phán:

Bà Bùi Thị Thảo

Ông Tô Văn Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Ninh Thị Thanh Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 38/2024/TLPT - HS ngày 04 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo Bùi Văn H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2024/HS-ST ngày 28 tháng 03 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

Bị cáo có kháng cáo:

Bùi Văn H, sinh năm 1995 tại huyện L, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: xóm R, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn L và bà Bùi Thị Đ; vợ: Bùi Thị X; con có 02 con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Người bào chữa: Ông Vũ Duy T - Văn phòng Luật sư Vũ Duy T thuộc Đoàn luật sư tỉnh H.

Ngoài ra trong vụ án còn có 01 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn H, sinh năm 1995, làm nghề lao động tự do, trú tại xóm R, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Khoảng 18 giờ ngày 19/12/2023, H gặp và mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực trước cổng nhà H, tại xóm R, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình 01 bình thủy tinh chứa rượu bên trong ngâm 3 cá thể rắn với giá 9.000.000 đồng, mang cất giữ trong vườn với mục đích tìm khách để bán kiếm lời.

Khoảng 7 giờ ngày 20/12/2023, Bùi Văn H sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu REDMI, màu đen bên trong lắp 01 sim điện thoại số 0376115437 (đăng ký chủ thuê bao mang tên Bùi Văn H), có kết nối internet đăng ký tài khoản mạng xã hội Facebook có tên “Suyt Nua Bi Y”, truy cập vào mạng xã hội Facebook bằng tài khoản Facebook “Suyt Nua Bi Y” thì thấy hiển thị trên tài khoản Facebook tên “Hương Hùng” có đăng bài viết với nội dung “Cần mua” kèm hình ảnh bình rượu ngâm cá thể Rắn hổ chúa. H vào bình luận nhắn tin cho người sử dụng tài khoản “Hương Hùng” để thông báo H đang có bình rượu ngâm cá thể Rắn hổ chúa cần bán. Sau đó, H vào ứng dụng M trên tài khoản Facebook của mình nhắn tin cho người sử dụng tài khoản Facebook “Hương Hùng” để thỏa thuận về việc mua bán bình rượu ngâm 03 cá thể rắn của H. Hai người trao đổi thống nhất với nhau mua bán bình rượu ngâm 03 cá thể Rắn hổ chúa trên của H với giá 11.500.000đ (*Mười một triệu năm trăm nghìn đồng*), giao hàng và nhận tiền tại khu vực Cầu Vượt thành phố T, tỉnh Ninh Bình vào chiều ngày 20/12/2023.

Khoảng 13 giờ 17 phút ngày 20/12/2023, H tiếp tục sử dụng điện thoại di động lắp sim thuê bao số 0376115437 gọi đến số thuê bao 0354074905 của anh Bùi Văn Đ1, sinh năm 1994, trú tại xóm R, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình làm nghề lái xe taxi dịch vụ, thuê anh Đ1 chở H đến thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Anh Đ1 đồng ý chở H với cước phí là 800.000 đồng. Sau khi gọi điện thuê anh Đ1, trong lúc chờ anh Đ1 đi xe ô tô đến đón, H lấy bình rượu thủy tinh ngâm rắn hổ chúa cho vào trong 01 thùng xốp có sẵn ở nhà, phủ 01 bao tải xác rắn màu trắng đỏ lên bình thủy tinh, chèn xung quanh kẽ giữa bình thủy tinh với thùng xốp, sau đó dán băng dính kín xung quanh thùng xốp rồi bê ra cổng nhà đợi anh Đ1.

Khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày, anh Bùi Văn Đ1 điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 28A- 156.60 đến đỗ tại cổng nhà H. Anh Đ1 xuống xe mở cửa sau bên phụ, H bê thùng xốp bên trong có bình rượu ngâm 03 cá thể rắn hổ chúa ở hàng ghế phía sau, rồi lên ngồi ở ghế phụ phía trước xe ô tô. Anh Đ1 nghĩ trong thùng xốp là hàng hóa bình thường nên điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 28A-156.60 chở H đi đến thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Khoảng 15 giờ 13 phút ngày 20/12/2023, anh Bùi Văn Đ1 chở H đi đến gần khu vực Cầu Vượt thành phố T thì H nhận được tin nhắn của người sử dụng tài khoản Facebook “Hương Hùng” hỏi H đến đâu rồi và cho số điện thoại 0787013382 để H liên lạc khi giao hàng. Sau khi nhận được tin nhắn H nhắn tin trả lời là: đã đến nơi rồi và giục người mua đến lấy hàng. Do sợ người sử dụng tài khoản Facebook “Hương H1” bớt tiền nên H

đã nhờ anh Đ1 giao thùng xốp nêu trên cho khách và thu hộ cho H số tiền 11.500.000 đồng, anh Đ1 không biết trong thùng xốp là bình rượu ngâm 3 cá thể rắn, tưởng rằng là hàng hóa thông thường nên đồng ý. Nhờ xong, H cho anh Đ1 số điện thoại của người mua hàng là 0787013382 để anh Đ1 liên lạc rồi xuống xe ngồi trên vỉa hè đường H thuộc Tổ D, phường T gần Cầu Vượt T chờ anh Đ1 đi giao hàng xong quay lại đón H. Sau khi H xuống xe, anh Đ1 gọi điện liên lạc với số điện thoại 0787013382 và điều khiển xe ô tô đi theo chỉ dẫn của người mua đến vị trí hẹn giao hàng thì đỗ xe trên vỉa hè đường H rồi xuống xe đợi người mua, vị trí này cách chỗ H đang ngồi khoảng 100 mét theo hướng Cầu Vượt T đi Q. Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 20/12/2023, khi anh Đ1 đang đứng bên cạnh xe ô tô biển kiểm soát 28A – 156.60 thì Tổ công tác Công an thành phố T đến yêu cầu kiểm tra, anh Đ1 đã xuất trình thẻ căn cước công dân và khai nhận tên tuổi, địa chỉ của mình. Khi Tổ công tác hỏi trên xe ô tô chở đồ vật gì thì anh Đ1 khai trên xe ô tô của anh Đ1 đang chở 01 thùng xốp của Bùi Văn H. Theo chỉ dẫn của anh Đ1, Tổ công tác Công an thành phố T đã đến vị trí H đang ngồi đợi trên vỉa hè đường H. Khi Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, H xuất trình thẻ căn cước công dân của mình và khai nhận việc H đang đi giao bán bình rượu ngâm 03 cá thể Rắn cho khách tại thành phố T. Tổ công tác yêu cầu H di chuyển đến vị trí xe ô tô biển kiểm soát 28A-156.60 của anh Đ1 đang đỗ trên đường H. Tại đây, H khai nhận 01 chiếc thùng xốp đang để trên ghế sau trong xe ô tô biển kiểm soát 28A-156.60 là của H, bên trong bình rượu ngâm 03 cá thể rắn, trong đó có 01 cá thể Rắn hổ chúa, 01 cá thể Rắn ráo trâu và 01 cá thể Rắn cạp nong được chở đến thành phố T để bán cho khách và không có giấy tờ gì liên quan đến cá thể động vật nêu trên. Tại chỗ, Tổ công tác tiến hành kiểm tra chiếc thùng xốp của Bùi Văn H, xác định: Chiếc thùng xốp có màu trắng đã cũ, kích thước (50 x 36 x 35)cm được dán băng dính bên ngoài, tháo băng dính, mở thùng xốp phát hiện bên trong có 01 bao tải xác rắn màu trắng đỏ kích thước (86 x 50)cm phủ chèn bên trên; dưới bao tải xác rắn có 01 bình thủy tinh dạng hình trụ, chiều cao thân bình 43cm, đường kính thân bình 27cm, nắp bình bằng nhựa màu hồng có đường kính 14cm, bên trong bình có 01 cá thể bò sát dạng Rắn đã chết màu đen có chiều dài 185cm, 01 cá thể bò sát dạng Rắn đã chết màu nâu có chiều dài 177cm, 01 cá thể bò sát dạng Rắn đã chết màu trắng đen có chiều dài 95cm, cả ba cá thể bò sát dạng Rắn nêu trên đều không còn nội tạng và được ngâm cùng rượu màu vàng nâu. H khai 03 cá thể rắn trong đó có 01 cá thể Rắn hổ chúa ngâm trong bình thủy tinh nêu trên là loài động vật bị pháp luật nghiêm cấm mua bán, vận chuyển nhưng vì lợi nhuận nên H đã mua, cất giữ rồi vận chuyển bán cho khách kiếm lời.

Sau khi kiểm tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã tiến hành thu giữ của Bùi Văn H 01 thùng xốp, 01 bao tải xác rắn màu đỏ trắng, 01 bình thủy tinh bên trong đựng rượu ngâm 03 cá thể Rắn được niêm phong theo quy định, rồi đưa Bùi Văn H và anh Bùi Văn Đ1 cùng vật chứng thu giữ về trụ sở Công an thành phố T lập biên bản sự việc. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát

điều tra Công an thành phố T còn thu giữ của Bùi Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI, màu đen, đã qua sử dụng được niêm phong theo quy định của pháp luật; tạm giữ của Bùi Văn H 01 thẻ căn cước công dân mang tên Bùi Văn H và số tiền 330.000 đồng; tạm giữ của anh Bùi Văn Đ1: 01 xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI GRAND I10, màu sơn trắng biển kiểm soát 28A – 156.60 (đăng ký chủ sở hữu mang tên Bùi Văn Đ1); 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C, 01 giấy chứng nhận kiểm định xe và 01 thẻ căn cước công dân mang tên Bùi Văn Đ1 để điều tra làm rõ.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiến hành trưng cầu giám định đối với 03 cá thể động vật thu giữ của Bùi Văn H. Tại Bản kết luận giám định số 2243/STTNSV ngày 21/12/2023 của V thuộc V1, kết luận:

- 01 (một) cá thể động vật đã chết là loài Rắn hổ chúa, có tên khoa học *Ophiophagus hannah*, thuộc lớp Bò Sát (R), có tên trong Phụ lục 1, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, ban hành kèm theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ, cũng có tên trong nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm ban hành kèm theo Nghị định số 84/2021/NĐ-CP, ngày 22/9/2021 của Chính phủ.

- 01 (một) cá thể động vật đã chết là loài Rắn ráo trâu, có tên khoa học *Ptyas mocusos*, thuộc lớp Bò Sát (Reptilia), có tên trong nhóm IIB Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm, ban hành theo Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ.

- 01 (một) cá thể động vật đã chết là loài Rắn cạp nong, có tên khoa học *Bungarus fasciatus*, thuộc lớp Bò Sát (R), không có tên trong Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, ban hành kèm theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ và không có tên trong Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm, ban hành theo Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ.

Ngày 11/01/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã yêu cầu định giá tài sản đối với 01 cá thể Rắn ráo trâu và 01 cá thể Rắn cạp nong. Tại bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐ ngày 18/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T kết luận: 01 cá thể rắn ráo trâu (đã chết), tên khoa học *Ptyas mocusos*, thuộc lớp bò sát, không còn nội tạng có giá trị là 1.000.000 đồng; 01 cá thể rắn cạp nong (đã chết), tên khoa học *Bungarus fasciatus*, thuộc lớp bò sát, không còn nội tạng có giá trị là 800.000 đồng. Tổng giá trị 02 cá thể rắn nêu trên là 1.800.000 đ (một triệu tám trăm nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra bị cáo Bùi Văn H đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 20/2024/HS-ST ngày 28/03/2024 Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã xét xử và quyết định: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo

Bùi Văn H 12 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý hiếm”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp, về án phí, tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 4/4/2024 bị cáo Bùi Văn H có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Văn H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Văn H; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 20/2024/HS-ST ngày 28/03/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Văn H 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý hiếm”, thời gian thử thách 24 tháng. Thời gian chấp hành hình phạt tù ngày tuyên án phúc thẩm.

Bị cáo Bùi Văn H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Người bào chữa phát biểu quan điểm đề nghị HĐXX xem xét để cho bị cáo được hưởng án treo để đi làm nuôi con còn nhỏ đang tuổi ăn học và mẹ già vì bị cáo Bùi Văn H sống ở vùng dân tộc thiểu số là dân tộc Mường, bị cáo chỉ biết là rắn hổ mang, không biết rõ là rắn hổ mang chúa và có trong sách đỏ, bị cáo khi bị bắt thành khẩn khai báo, bị cáo nhận thức pháp luật hạn chế, là người có nhân thân tốt, chỉ là người làm ruộng có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo có ông ngoại liệt sỹ trong kháng chiến chống Mỹ được tặng Huân chương của Nhà nước.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để chăm sóc con cái còn nhỏ, bố mẹ già bị cáo là trụ cột chính trong gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Văn H làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Văn H thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với Biên bản vật chứng đã thu giữ, biên bản khám xét các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày

19/12/2023, Bùi Văn H mua của một người không quen biết 01 bình thủy tinh chứa rượu, bên trong ngâm 03 cá thể Rắn đã chết trong đó có 01 cá thể Rắn hổ chúa có tên khoa học *Ophiophagus hannah*, thuộc lớp Bò Sát (R), (có tên trong phụ lục I, Danh mục các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, ban hành kèm theo Nghị định 64/2019/NĐ – CP, ngày 16/7/2019 của Chính phủ và trong nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm ban hành kèm theo Nghị định số 84/2021/NĐ – CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ), với giá 9.000.000 đồng sau đó vào mạng Facebook tìm người mua với mục đích để bán kiếm lời. Chiều ngày 20/12/2023, H cho bình rượu ngâm 03 cá thể rắn vào trong 01 thùng xốp dán kín bên ngoài, rồi thuê xe tắc xi biển kiểm soát 28A – 156.60 do anh Bùi Văn Đ1 điều khiển chở đến tổ D, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình để bán thì bị Công an thành phố T kiểm tra, phát hiện, thu giữ.

Hành vi nêu trên của bị cáo Bùi Văn H đã bị Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử về tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý hiếm*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của Bùi Văn H xin được hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự bền vững và ổn định của môi trường, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an tại địa phương, ảnh hưởng đến Công ước quốc tế về việc bảo vệ các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp đang có nguy cơ tuyệt chủng. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh bằng một bản án hình sự với mức hình phạt nghiêm khắc mới giúp bị cáo nhận thức được việc làm của mình và có tính phòng ngừa chung. Xong khi lượng hình cũng cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để áp dụng đối với bị cáo. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý hiếm*” là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo có nộp 01 đơn đề nghị có xác nhận của chính quyền địa phương thể hiện gia đình có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính đang nuôi con còn nhỏ tuổi ăn học và mẹ già; bị cáo có ông ngoại là liệt sỹ trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước và đã được tặng Huân chương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới có tại cấp phúc thẩm, được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo là người dân tộc Mường, có nơi cư trú rõ ràng vì vậy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội chuyển hình phạt tù sang chấp hành hình phạt có điều kiện là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Vì vậy, cần chấp nhận kháng cáo và đề nghị

của đại diện Viện kiểm sát, sửa Bản án sơ thẩm giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo.

[4] Về án phí: Yêu cầu kháng cáo của bị cáo Bùi Văn H được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Văn H, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 20/2024/HS-ST ngày 28/03/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội *“Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý hiếm”*. Thời gian thử thách 24 tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 25/6/2024.

Giao bị cáo Bùi Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật thi hành án hình sự.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí: Bị cáo Bùi Văn H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 25/6/2024.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao (01 bản);
- VKSND Cấp cao (01 bản);
- KT NV THA (02 bản);
- VKSND tỉnh Ninh Bình (03 bản);
- Phòng HSNV- CA tỉnh Ninh Bình (01 bản);
- TAND – TPT (4 bản);
- VKSND – TPT (01 bản);
- Chi cục THA – TPT (01 bản);
- Công an – TPT (01 bản);
- Người bào chữa (01 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (01 bản);
- Lưu hồ sơ, lưu tòa, HCTP (03 bản);
- Thông báo chính quyền địa phương b/c.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Đức Hiệp